THCS HÀ HUY TẬP
Năm học 2022 - 2023
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU KHỐI 6

Thực hiện từ ngày 10 tháng 10 năm 2022

THỨ	TIẾT	6A1 (TH) (Trang (Đ))		6A2 (TC) (BNgọc (A))		6A3 (TC) (Chinh (A))		6A4 (TC) (Hồng (Su))		6A5 (TC) (Quỳnh (CD))		6A6 (BT) (An (CD))		6A7 (BT) (Liên (CN))		6A8 (BT) (Ngọc (To))		6A9 (BT) (Trúc (To))		6A10 (BT) (Phương (CN))		6A11 (BT) (Thọ (To))		6A12 (Thủy (CD))		6A13 (Hoa (V))	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
2	1	HĐTN - Trang (Đ)		HĐTN - BNgọc (A)		HĐTN - Chinh (A)		HĐTN - Hồng (Su)		HĐTN - Quỳnh (CD)		HĐTN - An (CD)		HĐTN - Liên (CN)		HĐTN - Ngọc (To)		HĐTN - Trúc (To)		HĐTN - Phương (CN)		HĐTN - Thọ (To)		HĐTN - Thủy (CD)		HĐTN - Hoa (V)	
	2	HĐTN - Trang (Đ)	NNgữ - Trang (A)	HĐTN - BNgọc (A)	Văn - Tâm (V)	HĐTN - Chinh (A)	KHTN - Ân (Si)	HĐTN - Hồng (Su)	GEM - Gem 6	HĐTN - Quỳnh (CD)	NNgữ - Chinh (A)	HĐTN - An (CD)	Toán - Loan (To)	HĐTN - Liên (CN)	TD - Bình (TD)	HĐTN - Ngọc (To)	KHTN - Khoa (L)	HĐTN - Trúc (To)	GDĐP - Ngọ (To)	HĐTN - Phương (CN)	KHTN - Ngơi (Si)	HĐTN - Thọ (To)	STEM - Hậu (H)	HĐTN - Thủy (CD)	Nhạc - Trâm (N)	HĐTN - Hoa (V)	Văn - Hoa (V)
	3	Sử Địa - Trang (Đ)	KHTN - Phượng (H)	NNgữ - BNgọc (A)	Văn - Tâm (V)	NNgữ - Chinh (A)	NNgữ - Chinh (A)	GDCD - Thủy (CD)	KHTN - Hải (L)	GDCD - Quỳnh (CD)	STEM - Ngơi (Si)	TD - Nghĩa (TD)	NNgữ - Phương (A)	Toán - Ngọ (To)	TD - Bình (TD)	Toán - Ngọc (To)	Nhạc - Trâm (N)	Văn - Thủy (V)	GEM - Gem 6	NNgữ - TNgọc (A)	Toán - Loan (To)	KHTN - Ân (Si)	KHTN - Ân (Si)	NNgữ - Hiếu (A)	Văn - Quỳnh (V)	KHTN - Ngơi (Si)	Toán - Ngọ (To)
	4	Toán - Ngọc (To)	KHTN - Phượng (H)	NNgữ - BNgọc (A)	Toán - Trúc (To)	NNgữ - Chinh (A)	Toán - Loan (To)	Sử Địa - Hồng (Su)	NNgữ - TNgọc (A)	Tin - Hằng (Ti)	KHTN - Khoa (L)	TD - Nghĩa (TD)	Nhạc - Trâm (N)	Sử Địa - Trang (Đ)	Văn - Quỳnh (V)	Sử Địa - Quyên (Đ)	Văn - Tâm (V)	Toán - Trúc (To)	KHTN - Ân (Si)	Văn - Trang (V)	GDĐP - Ngọ (To)	KHTN - Ân (Si)	Toán - Thọ (To)	Toán - Thọ (To)	GEM - Gem 6	KHTN - Ngơi (Si)	Sử Địa - Quyên (Đ)
	5				GEM - Gem 6		Toán - Loan (To)		Toán - Ngọ (To)		Toán - Thọ (To)																
3	1	GDCD - Thủy (CD)		Nhạc - Trâm (N)		KHTN - Ân (Si)		STEM - Ngơi (Si)		NNgữ - Chinh (A)		KHTN - Khoa (L)		GEM - Gem 6		NNgữ - Trâm (A)		Văn - Thủy (V)		NNgữ - TNgọc (A)		NNgữ - Nhi (A)		NNgữ - Hiếu (A)		Văn - Hoa (V)	
	2	KHTN - Phượng (H)	AVTH - Avth 6	NNgữ - BNgọc (A)	CNghệ - Phương (CN)	Văn - Quỳnh (V)	KHTN - Ân (Si)	KHTN - Hải (L)	GDĐP - Trúc (CN)	NNgữ - Chinh (A)	Văn - Trang (V)	KHTN - Khoa (L)	KHTN - Khoa (L)	KHTN - Ân (Si)	GDĐP - Hải (V)	NNgữ - Trâm (A)	STEM - Ngơi (Si)	NNgữ - Ty (A)	Tin - Hằng (Ti)	NNgữ - TNgọc (A)	TD - Bình (TD)	GEM - Gem 6	Văn - Cúc (V)	KHTN - Ngơi (Si)	TD - Đạo (TD)	GDĐP - Tâm (V)	Văn - Hoa (V)
	3	KHTN - Phượng (H)	AVTH - Avth 6	KHTN - Hải (L)	STEM - Ngọc (L)	Văn - Quỳnh (V)	CNghệ - Trúc (CN)	Văn - Cúc (V)	Văn - Cúc (V)	Văn - Trang (V)	KHTN - Khoa (L)	Văn - Tâm (V)	MT - Anh (MT)	MT - Anh (MT)	Tin - Hằng (Ti)	KHTN - Khoa (L)	Văn - Tâm (V)	KHTN - Ân (Si)	KHTN - Ân (Si)	KHTN - Ngơi (Si)	TD - Bình (TD)	GDCD - Thủy (CD)	NNgữ - Nhi (A)	STEM - Hậu (H)	TD - Đạo (TD)	GEM - Gem 6	Nhạc - Trâm (N)
	4	Nhạc - Trâm (N)	AVTH - Avth 6	KHTN - Hải (L)	MT - Anh (MT)	NNgữ - Chinh (A)	NNgữ - Chinh (A)	Văn - Cúc (V)	NNgữ - TNgọc (A)	KHTN - Khoa (L)	TD - Nghĩa (TD)	Văn - Tâm (V)	Văn - Tâm (V)	NNgữ - TNgọc (A)	Văn - Quỳnh (V)	MT - Anh (MT)	KHTN - Khoa (L)	STEM - Hậu (H)	TD - Bình (TD)	GEM - Gem 6	KHTN - Ngơi (Si)	KHTN - Ân (Si)	CNghệ - Trúc (CN)	Văn - Quỳnh (V)	NNgữ - Hiếu (A)	KHTN - Ngơi (Si)	NNgữ - Thường (A)
	5		AVTH - Avth 6		NNgữ - BNgọc (A)		Văn - Quỳnh (V)		NNgữ - TNgọc (A)		TD - Nghĩa (TD)				KHTN - Ân (Si)		KHTN - Khoa (L)		TD - Bình (TD)		MT - Anh (MT)		GDĐP - Tâm (V)		Tin - Hằng (Ti)		NNgữ - Thường (A)
4	1	TD - Đạo (TD)		NNgữ - BNgọc (A)		GDĐP - Trúc (CN)		Sử Địa - Hồng (Su)		Sử Địa - Quyên (Đ)		NNgữ - Phương (A)		Toán - Ngọ (To)		Toán - Ngọc (To)		Nhạc - Trâm (N)		Toán - Loan (To)		Toán - Thọ (To)		GDCD - Thủy (CD)		Tin - Hằng (Ti)	
	2	TD - Đạo (TD)	AVTH - Avth 6	NNgữ - BNgọc (A)	NNgữ - BNgọc (A)	Sử Địa - Trang (Đ)	MT - Anh (MT)	NNgữ - TNgọc (A)	Nhạc - Trâm (N)	NNgữ - Chinh (A)	Toán - Thọ (To)	Sử Địa - Dương (Su)	NNgữ - Phương (A)	Nhạc - Trâm (N)	NNgữ - TNgọc (A)	Sử Địa - Quyên (Đ)	TD - Bình (TD)	MT - Anh (MT)	Toán - Trúc (To)	Tin - Hằng (Ti)	Toán - Loan (To)	Toán - Thọ (To)	Sử Địa - Thắm (Su)	Sử Địa - Hiếu (Su)	KHTN - Ngơi (Si)	CNghệ - Trúc (CN)	Toán - Ngọ (To)
	3	Toán - Ngọc (To)	AVTH - Avth 6	Toán - Trúc (To)	Toán - Trúc (To)	NNgữ - Chinh (A)	Nhạc - Trâm (N)	TD - Nghĩa (TD)	NNgữ - TNgọc (A)	MT - Anh (MT)	Toán - Thọ (To)	Toán - Loan (To)	Toán - Loan (To)	Sử Địa - Trang (Đ)	Toán - Ngọ (To)	GDCD - Quỳnh (CD)	TD - Bình (TD)	Sử Địa - Văn (Su)	NNgữ - Ty (A)	NNgữ - TNgọc (A)	Sử Địa - Thắm (Su)	Tin - Hằng (Ti)	MT - Anh (MT)	Sử Địa - Hiếu (Su)	KHTN - Ngơi (Si)	Sử Địa - Quyên (Đ)	NNgữ - Thường (A)
	4	Sử Địa - Trang (Đ)	AVTH - Avth 6	Sử Địa - Văn (Su)	Toán - Trúc (To)	NNgữ - Chinh (A)	TD - Bình (TD)	TD - Nghĩa (TD)	MT - Anh (MT)	CNghệ - Trúc (CN)	NNgữ - Chinh (A)	Toán - Loan (To)	Sử Địa - Dương (Su)	NNgữ - TNgọc (A)	STEM - Ngơi (Si)	NNgữ - Trâm (A)	Tin - Uyên (Ti)	NNgữ - Ty (A)	GDCD - Thủy (CD)	Sử Địa - Thắm (Su)	Nhạc - Trâm (N)	Nhạc - Trâm (N)	Toán - Thọ (To)	Toán - Thọ (To)	NNgữ - Hiếu (A)	Toán - Ngọ (To)	Sử Địa - Quyên (Đ)
	5		AVTH - Avth 6		Sử Địa - Văn (Su)		TD - Bình (TD)		Toán - Ngọ (To)		Nhạc - Trâm (N)		Tin - Uyên (Ti)														
5	1	Văn - Hải (V)		KHTN - Hải (L)		NNgữ - Chinh (A)		Văn - Cúc (V)		Văn - Trang (V)		STEM - Ngơi (Si)		Văn - Quỳnh (V)		NNgữ - Trâm (A)		NNgữ - Ty (A)		Toán - Loan (To)		KHTN - Ân (Si)		GDĐP - Tâm (V)		MT - Anh (MT)	
	2	Văn - Hải (V)	Tin - Hằng (Ti)	KHTN - Hải (L)	NNgữ - BNgọc (A)	STEM - Ngọc (L)	Sử Địa - Trang (Đ)	NNgữ - TNgọc (A)	NNgữ - TNgọc (A)	Văn - Trang (V)	NNgữ - Chinh (A)	Văn - Tâm (V)	KHTN - Khoa (L)	Toán - Ngọ (To)	KHTN - Ân (Si)	Toán - Ngọc (To)	Văn - Tâm (V)	KHTN - Ân (Si)	Toán - Trúc (To)	KHTN - Ngơi (Si)	GDCD - Thủy (CD)	NNgữ - Nhi (A)	Văn - Cúc (V)	MT - Anh (MT)	KHTN - Ngơi (Si)	NNgữ - Thường (A)	Văn - Hoa (V)
	3	MT - Anh (MT)	STEM - Ngọc (L)	Văn - Tâm (V)	GDCD - Thủy (CD)	Toán - Loan (To)	Tin - Hằng (Ti)	NNgữ - TNgọc (A)	KHTN - Hải (L)	NNgữ - Chinh (A)	Sử Địa - Quyên (Đ)	NNgữ - Phương (A)	GDCD - An (CD)	KHTN - Ân (Si)	GDCD - Quỳnh (CD)	Toán - Ngọc (To)	Toán - Ngọc (To)	Toán - Trúc (To)	Toán - Trúc (To)	Văn - Trang (V)	Sử Địa - Thắm (Su)	NNgữ - Nhi (A)	Văn - Cúc (V)	KHTN - Ngơi (Si)	Toán - Thọ (To)	Toán - Ngọ (To)	KHTN - Ngơi (Si)
	4	Toán - Ngọc (To)	HĐTN - Trang (Đ)	Tin - Minh (Ti)	HĐTN - BNgọc (A)	KHTN - Ân (Si)	HĐTN - Chinh (A)	KHTN - Hải (L)	HĐTN - Hồng (Su)	NNgữ - Chinh (A)	HĐTN - Quỳnh (CD)	Toán - Loan (To)	HĐTN - An (CD)	NNgữ - TNgọc (A)	HĐTN - Liên (CN)	GDĐP - Ngọ (To)	HĐTN - Ngọc (To)	Sử Địa - Văn (Su)	HĐTN - Trúc (To)	Văn - Trang (V)	HĐTN - Phương (CN)	Văn - Cúc (V)	HĐTN - Thọ (To)	Văn - Quỳnh (V)	HĐTN - Thủy (CD)	STEM - Hậu (H)	HĐTN - Hoa (V)
	5																										
6	1	Sử Địa - Trang (Đ)		Toán - Trúc (To)		Toán - Loan (To)		KHTN - Hải (L)		Toán - Thọ (To)		Sử Địa - Dương (Su)		Toán - Ngọ (To)		Văn - Tâm (V)		Sử Địa - Văn (Su)		STEM - Hậu (H)		TD - Đạo (TD)		CNghệ - Trúc (CN)		Văn - Hoa (V)	
	2	Văn - Hải (V)	CNghệ - Liên (CN)	KHTN - Hải (L)	GDĐP - Trúc (CN)	Sử Địa - Trang (Đ)	KHTN - Ân (Si)	CNghệ - Trúc (CN)	Sử Địa - Hồng (Su)	Toán - Thọ (To)	GEM - Gem 6	KHTN - Khoa (L)	Toán - Loan (To)	Văn - Quỳnh (V)	Toán - Ngọ (To)	Văn - Tâm (V)	Toán - Ngọc (To)	Văn - Thủy (V)	Văn - Thủy (V)	Văn - Trang (V)	Văn - Trang (V)	TD - Đạo (TD)	Toán - Thọ (To)	Sử Địa - Hiếu (Su)	Văn - Quỳnh (V)	Toán - Ngọ (To)	KHTN - Ngơi (Si)
	3	Văn - Hải (V)	Toán - Ngọc (To)	TD - Bình (TD)	Văn - Tâm (V)	GDCD - An (CD)	Toán - Loan (To)	Toán - Ngọ (To)	Văn - Cúc (V)	KHTN - Khoa (L)	KHTN - Khoa (L)	Văn - Tâm (V)	CNghệ - Trúc (CN)	Văn - Quỳnh (V)	KHTN - Ân (Si)	Sử Địa - Quyên (Đ)	GEM - Gem 6	CNghệ - Trúc (CN)	Văn - Thủy (V)	Toán - Loan (To)	CNghệ - Phương (CN)	Sử Địa - Thắm (Su)	Toán - Thọ (To)	Toán - Thọ (To)	Văn - Quỳnh (V)	TD - Đạo (TD)	Toán - Ngọ (To)
	4	GDĐP - Trúc (CN)		TD - Bình (TD)	Văn - Tâm (V)	Văn - Quỳnh (V)	Văn - Quỳnh (V)	Toán - Ngọ (To)	Toán - Ngọ (To)	Sử Địa - Quyên (Đ)	GDĐP - Trang (V)	GDĐP - Hải (V)	GEM - Gem 6	Sử Địa - Trang (Đ)	CNghệ - Liên (CN)	KHTN - Khoa (L)	CNghệ - Trúc (CN)	Toán - Trúc (To)	KHTN - Ân (Si)	Toán - Loan (To)	KHTN - Ngơi (Si)	Sử Địa - Thắm (Su)	Văn - Cúc (V)	Toán - Thọ (To)	Toán - Thọ (To)	TD - Đạo (TD)	GDCD - Thủy (CD)
	5				Sử Địa - Văn (Su)		GEM - Gem 6		Tin - Uyên (Ti)		Văn - Trang (V)																

THCS HÀ HUY TẬP
Năm học 2022 - 2023
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU KHỐI 7

Thực hiện từ ngày 10 tháng 10 năm 2022

THỨ	TIẾT	7A1 (TC) (Hiếu (A))		7A2 (TC) (Nhi (A))		7A3 (BT) (NHuyền (V))		7A4 (BT) (Chi (V))		7A5 (BT) (Tú (V))		7A6 (BT) (Cúc (V))		7A7 (Hằng (Ti))		7A8 (Trí (To))	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
2	1	HĐTN - Hiếu (A)		HĐTN - Nhi (A)		HĐTN - NHuyền (V)		HĐTN - Chi (V)		HĐTN - Tú (V)		HĐTN - Cúc (V)		HĐTN - Hằng (Ti)		HĐTN - Trí (To)	
	2	HĐTN - Hiếu (A)	Toán - Thọ (To)	HĐTN - Nhi (A)	Văn - Quỳnh (V)	HĐTN - NHuyền (V)	NNgữ - Thảo (A)	HĐTN - Chi (V)	TD - Vinh (TD)	HĐTN - Tú (V)	NNgữ - TNgọc (A)	HĐTN - Cúc (V)	NNgữ - Thường (A)	HĐTN - Hằng (Ti)	Toán - Trúc (To)	HĐTN - Trí (To)	Văn - Muôn (V)
	3	Toán - Thọ (To)	Toán - Thọ (To)	KHTN - Huế (Si)	KHTN - Huế (Si)	Toán - Trí (To)	Văn - NHuyền (V)	Văn - Chi (V)	TD - Vinh (TD)	KHTN - Trí (Si)	Toán - Trúc (To)	TD - Bình (TD)	NNgữ - Thường (A)	Toán - Trúc (To)	NNgữ - TNgọc (A)	KHTN - Thụy (L)	NNgữ - Nhi (A)
	4	NNgữ - Hiếu (A)	Văn - Muôn (V)	NNgữ - Nhi (A)	NNgữ - Nhi (A)	Văn - NHuyền (V)		Toán - Ngọ (To)		CNghệ - Liên (CN)		TD - Bình (TD)		NNgữ - TNgọc (A)		KHTN - Thụy (L)	
	5		NNgữ - Hiếu (A)		Nhạc - Trâm (N)												
3	1	MT - Anh (MT)		TD - Vinh (TD)		NNgữ - Thảo (A)		Văn - Chi (V)		TD - Đạt (TD)		Văn - Cúc (V)		KHTN - Huế (Si)		KHTN - Thụy (L)	
	2	NNgữ - Hiếu (A)	KHTN - Dung (Si)	TD - Vinh (TD)	NNgữ - Nhi (A)	KHTN - Thụy (L)	Nhạc - Trâm (N)	Nhạc - Trâm (N)	GEM - Gem 7	TD - Đạt (TD)	NNgữ - TNgọc (A)	Văn - Cúc (V)	Tin - Tài (Ti)	KHTN - Huế (Si)	Văn - Tâm (V)	Nhạc - Trung (N)	Văn - Muôn (V)
	3	NNgữ - Hiếu (A)	NNgữ - Hiếu (A)	KHTN - Huế (Si)	Văn - Quỳnh (V)	TD - Vinh (TD)	Tin - Tài (Ti)	NNgữ - Chinh (A)	MT - Lan (MT)	Văn - Tú (V)	KHTN - Trí (Si)	KHTN - Trí (Si)	NNgữ - Thường (A)	NNgữ - TNgọc (A)	KHTN - Huế (Si)	TD - Đạt (TD)	GEM - Gem 7
	4	KHTN - Dung (Si)	GEM - Gem 7	NNgữ - Nhi (A)	KHTN - Huế (Si)	TD - Vinh (TD)	Văn - NHuyền (V)	KHTN - Thụy (L)	STEM - Hải (L)	GDCD - Thủy (CD)	KHTN - Trí (Si)	KHTN - Trí (Si)	Văn - Cúc (V)	Nhạc - Trung (N)	Tin - Hằng (Ti)	TD - Đạt (TD)	Tin - Tài (Ti)
	5		Tin - Tài (Ti)		GEM - Gem 7												
4	1	NNgữ - Hiếu (A)		Sử Địa - Vân (Su)		MT - Anh (MT)		NNgữ - Chinh (A)		Toán - Trúc (To)		Sử Địa - Trang (Đ)		TD - Đạt (TD)		Toán - Trí (To)	
	2	Sử Địa - Vân (Su)	NNgữ - Hiếu (A)	Toán - Ngọc (To)	NNgữ - Nhi (A)	GDCD - Thủy (CD)	CNghệ - Liên (CN)	Toán - Ngọ (To)	GDCD - Thủy (CD)	Toán - Trúc (To)	Sử Địa - Vân (Su)	Toán - Loan (To)	KHTN - Trí (Si)	TD - Đạt (TD)	STEM - Ngọc (L)	Sử Địa - Quỳnh (Đ)	Sử Địa - Quỳnh (Đ)
	3	Toán - Thọ (To)	CNghệ - Liên (CN)	NNgữ - Nhi (A)	Toán - Ngọc (To)	Toán - Trí (To)	Sử Địa - Quỳnh (Đ)	Toán - Ngọ (To)	NNgữ - Chinh (A)	Nhạc - Trâm (N)	Sử Địa - Vân (Su)	MT - Lan (MT)	KHTN - Trí (Si)	Sử Địa - Quỳnh (Đ)	GDCD - Thủy (CD)	GDCD - Thủy (CD)	NNgữ - Nhi (A)
	4	Nhạc - Trung (N)	Sử Địa - Vân (Su)	MT - Anh (MT)	Toán - Ngọc (To)	Toán - Trí (To)	Sử Địa - Quỳnh (Đ)	Tin - Hằng (Ti)	Toán - Ngọ (To)	MT - Lan (MT)	KHTN - Trí (Si)	GDCD - Thủy (CD)	Toán - Loan (To)	Toán - Trúc (To)	NNgữ - TNgọc (A)	NNgữ - Nhi (A)	STEM - Ngọc (L)
	5																
5	1	Văn - Muôn (V)		Toán - Ngọc (To)		KHTN - Thụy (L)		Toán - Ngọ (To)		NNgữ - TNgọc (A)		KHTN - Trí (Si)		Toán - Trúc (To)		NNgữ - Nhi (A)	
	2	Văn - Muôn (V)	Toán - Thọ (To)	Văn - Quỳnh (V)	NNgữ - Nhi (A)	KHTN - Thụy (L)	Toán - Trí (To)	NNgữ - Chinh (A)	KHTN - Thụy (L)	Tin - Tài (Ti)	Văn - Tú (V)	Toán - Loan (To)	NNgữ - Thường (A)	KHTN - Huế (Si)	KHTN - Huế (Si)	Sử Địa - Quỳnh (Đ)	Văn - Muôn (V)
	3	KHTN - Dung (Si)	KHTN - Dung (Si)	Văn - Quỳnh (V)	KHTN - Huế (Si)	NNgữ - Thảo (A)	KHTN - Thụy (L)	Sử Địa - Vân (Su)	CNghệ - Liên (CN)	KHTN - Trí (Si)	NNgữ - TNgọc (A)	Văn - Cúc (V)	Sử Địa - Trang (Đ)	MT - Lan (MT)	Văn - Tâm (V)	KHTN - Thụy (L)	Toán - Trí (To)
	4	KHTN - Dung (Si)	HĐTN - Hiếu (A)	NNgữ - Nhi (A)	HĐTN - Nhi (A)	NNgữ - Thảo (A)	HĐTN - NHuyền (V)	KHTN - Thụy (L)	HĐTN - Chi (V)	Toán - Trúc (To)	HĐTN - Tú (V)	Nhạc - Trung (N)	HĐTN - Cúc (V)	Văn - Tâm (V)	HĐTN - Hằng (Ti)	MT - Lan (MT)	HĐTN - Trí (To)
	5		NNgữ - Hiếu (A)		Tin - Hằng (Ti)												
6	1	TD - Bình (TD)		Văn - Quỳnh (V)		KHTN - Thụy (L)		Văn - Chi (V)		Văn - Tú (V)		GEM - Gem 7		CNghệ - Liên (CN)		Văn - Muôn (V)	
	2	TD - Bình (TD)	GDCD - Thủy (CD)	Sử Địa - Vân (Su)	Sử Địa - Vân (Su)	GEM - Gem 7	Sử Địa - Quỳnh (Đ)	Văn - Chi (V)	Văn - Chi (V)	Văn - Tú (V)	STEM - Hải (L)	Toán - Loan (To)	Văn - Cúc (V)	Toán - Trúc (To)	Văn - Tâm (V)	CNghệ - Liên (CN)	Văn - Muôn (V)
	3	Văn - Muôn (V)	STEM - Hải (L)	STEM - Hải (L)	GDCD - Thủy (CD)	Toán - Trí (To)	Văn - NHuyền (V)	Sử Địa - Vân (Su)	KHTN - Thụy (L)	Toán - Trúc (To)	Sử Địa - Vân (Su)	Sử Địa - Trang (Đ)	CNghệ - Liên (CN)	GEM - Gem 7	Sử Địa - Quỳnh (Đ)	KHTN - Thụy (L)	Toán - Trí (To)
	4	Văn - Muôn (V)	Sử Địa - Vân (Su)	CNghệ - Liên (CN)	Toán - Ngọc (To)	STEM - Hải (L)	Văn - NHuyền (V)	Sử Địa - Vân (Su)	KHTN - Thụy (L)	GEM - Gem 7	Văn - Tú (V)	STEM - Ngọc (L)	Toán - Loan (To)	Văn - Tâm (V)	Sử Địa - Quỳnh (Đ)	Toán - Trí (To)	Toán - Trí (To)
	5																

THCS HÀ HUY TẬP
Năm học 2022 - 2023
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU KHỐI 8

Thực hiện từ ngày 10 tháng 10 năm 2022

THỨ	TIẾT	8A1 (TH) (Thụy (L))		8A2 (TC) (Thường (A))		8A3 (TC) (Trang (A))		8A4 (TC) (Tài (Tì))		8A5 (BT) (Diệp (Sì))		8A6 (BT) (Quyên (Đ))		8A7 (BT) (Tuyên (Đ))		8A8 (BT) (Hậu (H))		8A9 (Sương (To))		8A10 (BT) (Ngọc (L))		8A11 (Nhi (Đ))		8A12 (Muôn (V))		8A13 (Lộc (Tì))		8A14 (Hải (L))		8A15 (Uyên (H))	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
2	1	GDTT - Thụy (L)		GDTT - Thường (A)		GDTT - Trang (A)		GDTT - Tài (Tì)		GDTT - Diệp (Sì)		GDTT - Quyên (Đ)		GDTT - Tuyên (Đ)		GDTT - Hậu (H)			Hóa - Phượng (H)	GDTT - Ngọc (L)			NNgữ - Trâm (A)		Sử - Dương (Su)		Nhạc - Tú (N)	TD - Đạo (TD)	Toán - Kiêm (To)	Tin - Minh (Tì)	Lí - Hải (L)	
	2	GDTT - Thụy (L)	Sinh - Huế (Sì)	GDTT - Thường (A)	Sinh - Diệp (Sì)	GDTT - Trang (A)	Nhạc - Tú (N)	GDTT - Tài (Tì)	Văn - Hải (V)	GDTT - Diệp (Sì)	GDCD - Quỳnh (CD)	GDTT - Quyên (Đ)	Toán - Thùy (To)	GDTT - Tuyên (Đ)	Lí - Hải (L)	GDTT - Hậu (H)	Tin - Tài (Tì)		NNgữ - Phương (A)	GDTT - Ngọc (L)	Sử - Dương (Su)		NNgữ - Trâm (A)		Hóa - Phượng (H)		Văn - LHuyền (V)	TD - Đạo (TD)	Toán - Kiêm (To)	Tin - Minh (Tì)	Hóa - Uyên (H)	
	3	Văn - Kiều (V)	CNghệ - Khải (CN)	Tin - Tài (Tì)	Địa - Quyên (Đ)	Văn - Hằng (V)	NNgữ - Trang (A)	NNgữ - Thường (A)	Văn - Hải (V)	Toán - Anh (To)	Nhạc - Tú (N)	Toán - Thùy (To)	Văn - Muôn (V)	Văn - Trang (V)	GDCD - Quỳnh (CD)	Sinh - Diệp (Sì)	Sử - Dương (Su)		Sinh - Diệp (Sì)	NNgữ - Trang (A)	Tin - Tài (Tì)		Lí - Khoa (L)		Toán - Sương (To)		NNgữ - Thảo (A)	Tin - Uyên (Tì)	Địa - Nhi (Đ)	TD - Đạo (TD)	Văn - Hằng (V)	
	4	Văn - Kiều (V)	Nhạc - Tú (N)	Văn - Chi (V)	NNgữ - Thường (A)	NNgữ - Trang (A)	NNgữ - Trang (A)	GDCD - Quỳnh (CD)	Tin - Tài (Tì)	Toán - Anh (To)	Lí - Hải (L)	Toán - Thùy (To)	Sử - Dương (Su)	Hóa - Hậu (H)	Toán - Kiêm (To)	Toán - Chi (To)	Hóa - Hậu (H)		Toán - Sương (To)	CNghệ - Phương (CN)	Sinh - Diệp (Sì)		Văn - Hải (V)		NNgữ - Hiếu (A)		CNghệ - Khải (CN)	Tin - Uyên (Tì)	NNgữ - Thảo (A)	TD - Đạo (TD)	Văn - Hằng (V)	
	5				NNgữ - Thường (A)		Sinh - Ngơi (Sì)		Sinh - Ân (Sì)		Địa - Quyên (Đ)		Tin - Tài (Tì)		Toán - Kiêm (To)		Nhạc - Tú (N)		GDTT - Sương (To)		Văn - LHuyền (V)		GDTT - Nhi (Đ)		GDTT - Muôn (V)		GDTT - Lộc (Tì)		GDTT - Hải (L)		GDTT - Uyên (H)	
3	1	Hóa - Uyên (H)		Hóa - Phượng (H)		GDCD - Quỳnh (CD)		NNgữ - Thường (A)		Văn - Trang (V)		Hóa - Hà (H)		Sinh - Diệp (Sì)		Lí - Hải (L)			NNgữ - Phương (A)	NNgữ - Trang (A)			Nhạc - Tú (N)		ILA - Ila 8		Lí - Khoa (L)		Hóa - Phượng (H)		MT - Lan (MT)	
	2	GDCD - Quỳnh (CD)	AVTH - Avth 8	Văn - Chi (V)	NNgữ - Thường (A)	Hóa - Hà (H)	TD - Nghĩa (TD)	NNgữ - Thường (A)	ILA - Ila 8	Văn - Trang (V)	TD - Vũ (TD)	Sinh - Diệp (Sì)	Lí - Hải (L)	Hóa - Hậu (H)	NNgữ - BNgọc (A)	NNgữ - Phương (A)	Văn - Kiều (V)		Hóa - Phượng (H)	NNgữ - Trang (A)	Hóa - Hậu (H)		CNghệ - Khoa (CN)		NNgữ - Hiếu (A)		MT - Lan (MT)		Nhạc - Tú (N)		Văn - Hằng (V)	
	3	Văn - Kiều (V)	AVTH - Avth 8	Văn - Chi (V)	Hóa - Phượng (H)	Văn - Hằng (V)	TD - Nghĩa (TD)	CNghệ - Khoa (CN)	CNghệ - Khoa (CN)	NNgữ - Thảo (A)	TD - Vũ (TD)	GDCD - Quỳnh (CD)	Hóa - Hà (H)	NNgữ - BNgọc (A)	Văn - Trang (V)	NNgữ - Phương (A)	CNghệ - Phương (CN)		Nhạc - Tú (N)	Sinh - Diệp (Sì)	Văn - LHuyền (V)		Văn - Hải (V)		Sinh - Ngơi (Sì)		ILA - Ila 8		Lí - Hải (L)		Văn - Hằng (V)	
	4	NNgữ - Ty (A)	AVTH - Avth 8	CNghệ - Khoa (CN)	TD - Đạo (TD)	NNgữ - Trang (A)	Văn - Hằng (V)	Hóa - Hà (H)	Sinh - Ân (Sì)	NNgữ - Thảo (A)	Văn - Trang (V)	NNgữ - Hiếu (A)	MT - Lan (MT)	Văn - Trang (V)	CNghệ - Khoa (CN)	Văn - Kiều (V)	TD - Vũ (TD)		CNghệ - Phương (CN)	GDCD - Quỳnh (CD)	Lí - Ngọc (L)		Văn - Hải (V)		Văn - Muôn (V)		Hóa - Phượng (H)		ILA - Ila 8		Nhạc - Tú (N)	
	5		AVTH - Avth 8		TD - Đạo (TD)		Văn - Hằng (V)		Nhạc - Tú (N)		Hóa - Hà (H)		NNgữ - Hiếu (A)		Lí - Hải (L)		TD - Vũ (TD)		Văn - Hải (V)		MT - Lan (MT)		Sinh - Ngơi (Sì)		CNghệ - Phương (CN)		Sinh - Trí (Sì)		NNgữ - Chinh (A)	
4	1	Toán - Anh (To)		Toán - Tú (To)		Toán - Trung (To)		NNgữ - Thường (A)		Tin - Uyên (Tì)		CNghệ - Khoa (CN)		TD - Vũ (TD)		Sử - Dương (Su)		Tin - Minh (Tì)	NNgữ - Phương (A)	Toán - Chi (To)		TD - Nghĩa (TD)	NNgữ - Trâm (A)		Nhạc - Tú (N)		NNgữ - Thảo (A)		MT - Lan (MT)		Toán - Trung (To)
	2	Sử - Hồng (Su)	AVTH - Avth 8	CNghệ - Khoa (CN)	Sử - Hiếu (Su)	Toán - Trung (To)	Địa - Quyên (Đ)	NNgữ - Thường (A)	NNgữ - Thường (A)	Toán - Anh (To)	ILA - Ila 8	NNgữ - Hiếu (A)	Nhạc - Tú (N)	TD - Vũ (TD)	Sinh - Diệp (Sì)	MT - Lan (MT)	Toán - Chi (To)	Tin - Minh (Tì)	GDCD - Quỳnh (CD)	NNgữ - Trang (A)	TD - Vũ (TD)	TD - Nghĩa (TD)	Toán - Tú (To)		MT - Lan (MT)		NNgữ - Thảo (A)		CNghệ - Khải (CN)		NNgữ - Chinh (A)	
	3	TD - Đạo (TD)	AVTH - Avth 8	NNgữ - Thường (A)	Tin - Tài (Tì)	NNgữ - Trang (A)	Tin - Uyên (Tì)	Địa - Nhi (Đ)	MT - Lan (MT)	CNghệ - Khoa (CN)	Sinh - Diệp (Sì)	NNgữ - Hiếu (A)	Địa - Quyên (Đ)	Toán - Kiêm (To)	NNgữ - BNgọc (A)	Toán - Chi (To)	Toán - Chi (To)	TD - Vũ (TD)	ILA - Ila 8	Sử - Dương (Su)	TD - Vũ (TD)	Tin - Minh (Tì)	Toán - Tú (To)		NNgữ - Hiếu (A)		GDCD - Quỳnh (CD)		NNgữ - Thảo (A)		Địa - Tuyên (Đ)	
	4	TD - Đạo (TD)	AVTH - Avth 8	NNgữ - Thường (A)	NNgữ - Thường (A)	NNgữ - Trang (A)	CNghệ - Khải (CN)	Toán - Kiêm (To)	TD - Vũ (TD)	Sử - Hồng (Su)	MT - Lan (MT)	Sử - Dương (Su)	Tin - Tài (Tì)	CNghệ - Khoa (CN)	NNgữ - BNgọc (A)	GDCD - Quỳnh (CD)	NNgữ - Phương (A)	TD - Vũ (TD)	Sinh - Diệp (Sì)	Địa - Quyên (Đ)	Toán - Chi (To)	Tin - Minh (Tì)	ILA - Ila 8		GDCD - Quỳnh (CD)		Địa - Tuyên (Đ)		NNgữ - Thảo (A)		Sử - Hiếu (Su)	
	5		AVTH - Avth 8		Toán - Tú (To)		Sử - Dương (Su)		TD - Vũ (TD)										MT - Lan (MT)				Sinh - Ngơi (Sì)		Địa - Quyên (Đ)		Sử - Hiếu (Su)		Sinh - Trí (Sì)		CNghệ - Khải (CN)	
5	1	Sinh - Huế (Sì)		NNgữ - Thường (A)		Hóa - Hà (H)		Toán - Kiêm (To)		NNgữ - Thảo (A)		Toán - Thùy (To)		Hóa - Hậu (H)		NNgữ - Phương (A)			Toán - Sương (To)	Toán - Chi (To)			MT - Lan (MT)		Lí - Khoa (L)		Toán - Thùy (To)		Sử - Dương (Su)		Sinh - Ân (Sì)	
	2	Toán - Anh (To)	Sử - Hồng (Su)	Nhạc - Tú (N)	GDCD - Quỳnh (CD)	MT - Lan (MT)	Tin - Uyên (Tì)	Toán - Kiêm (To)	Sử - Dương (Su)	NNgữ - Thảo (A)	Lí - Hải (L)	Toán - Thùy (To)	Sinh - Diệp (Sì)	Tin - Uyên (Tì)	MT - Lan (MT)	Văn - Kiều (V)	Địa - Quyên (Đ)		Toán - Sương (To)	Toán - Chi (To)	Tin - Tài (Tì)		Hóa - Hậu (H)		CNghệ - Phương (CN)		Toán - Thùy (To)		Văn - Chi (V)		Toán - Trung (To)	
	3	Tin - Uyên (Tì)	MT - Lan (MT)	Toán - Tú (To)	Toán - Tú (To)	Văn - Hằng (V)	NNgữ - Trang (A)	Tin - Tài (Tì)	Lí - Khoa (L)	Toán - Anh (To)	Hóa - Hà (H)	Văn - Muôn (V)	Văn - Muôn (V)	Nhạc - Tú (N)	Địa - Tuyên (Đ)	Lí - Hải (L)	Sinh - Diệp (Sì)		CNghệ - Phương (CN)	Văn - LHuyền (V)	Hóa - Hậu (H)		Sử - Hồng (Su)		Sử - Dương (Su)		Sử - Hiếu (Su)		Văn - Chi (V)		NNgữ - Chinh (A)	
	4	Địa - Tuyên (Đ)	NGLL - Thụy (L)	Toán - Tú (To)	NGLL - Thường (A)	Sinh - Ngơi (Sì)	NGLL - Trang (A)	Văn - Hải (V)	NGLL - Tài (Tì)	Tin - Uyên (Tì)	NGLL - Diệp (Sì)	Văn - Muôn (V)	NGLL - Quyên (Đ)	Toán - Kiêm (To)	NGLL - Tuyên (Đ)	Tin - Tài (Tì)	NGLL - Hậu (H)		NGLL - Sương (To)	Nhạc - Tú (N)	NGLL - Ngọc (L)		NGLL - Nhi (Đ)		NGLL - Muôn (V)		NGLL - Lộc (Tì)		NGLL - Hải (L)		NGLL - Uyên (H)	
	5				MT - Lan (MT)		Toán - Trung (To)		NNgữ - Thường (A)										Sử - Hồng (Su)				Toán - Tú (To)		Văn - Muôn (V)		Sinh - Ngơi (Sì)		GDCD - Quỳnh (CD)		Sử - Hiếu (Su)	
6	1	Hóa - Uyên (H)		Sử - Hiếu (Su)		Lí - Khoa (L)		Văn - Hải (V)		Toán - Anh (To)		Hóa - Hà (H)		Văn - Trang (V)		ILA - Ila 8			Toán - Sương (To)	Toán - Chi (To)			CNghệ - Khoa (CN)	Tin - Lộc (Tì)	Hóa - Phượng (H)	TD - Nghĩa (TD)	Toán - Thùy (To)		CNghệ - Khải (CN)		ILA - Ila 8	
	2	Toán - Anh (To)	Văn - Kiều (V)	Lí - Thụy (L)	Lí - Thụy (L)	Sử - Dương (Su)	CNghệ - Khải (CN)	Toán - Kiêm (To)	Lí - Khoa (L)	Hóa - Hà (H)	CNghệ - Khoa (CN)	Văn - Muôn (V)	ILA - Ila 8	ILA - Ila 8	Tin - Uyên (Tì)	Toán - Chi (To)	CNghệ - Phương (CN)		Địa - Nhi (Đ)	Lí - Ngọc (L)	Văn - LHuyền (V)		Văn - Hải (V)	Tin - Lộc (Tì)	Toán - Sương (To)	TD - Nghĩa (TD)	Toán - Thùy (To)		Hóa - Phượng (H)		Hóa - Uyên (H)	
	3	Toán - Anh (To)	CNghệ - Khải (CN)	Văn - Chi (V)	Sinh - Diệp (Sì)	Toán - Trung (To)	ILA - Ila 8	Toán - Kiêm (To)	Hóa - Hà (H)	Văn - Trang (V)	Sử - Hồng (Su)	TD - Vũ (TD)	CNghệ - Khoa (CN)	Sử - Dương (Su)	Văn - Trang (V)	Hóa - Hậu (H)	Văn - Kiều (V)		Văn - Hải (V)	ILA - Ila 8	Văn - LHuyền (V)		Hóa - Hậu (H)	TD - Nghĩa (TD)	Văn - Muôn (V)	Tin - Lộc (Tì)	Sinh - Ngơi (Sì)		Văn - Chi (V)		Toán - Trung (To)	
	4	Lí - Thụy (L)	Tin - Uyên (Tì)	Văn - Chi (V)	ILA - Ila 8	Toán - Trung (To)	Lí - Khoa (L)	Sử - Dương (Su)	Văn - Hải (V)	Văn - Trang (V)	Sinh - Diệp (Sì)	TD - Vũ (TD)	Lí - Hải (L)	Toán - Kiêm (To)	Sử - Dương (Su)	Văn - Kiều (V)	Hóa - Hậu (H)		Sử - Hồng (Su)	Hóa - Hậu (H)	CNghệ - Phương (CN)		Toán - Tú (To)	TD - Nghĩa (TD)	Văn - Muôn (V)	Tin - Lộc (Tì)	Hóa - Phượng (H)		Văn - Chi (V)		Toán - Trung (To)	
	5																		Lí - Thụy (L)				Sử - Hồng (Su)		Sinh - Ngơi (Sì)		Văn - LHuyền (V)		Sử - Dương (Su)		Sinh - Ân (Sì)	
7	1																	Văn - Hải (V)				GDCD - Quỳnh (CD)		Toán - Sương (To)		Văn - LHuyền (V)		Toán - Kiêm (To)		CNghệ - Khải (CN)	
	2																	Văn - Hải (V)				Địa - Nhi (Đ)		Toán - Sương (To)		CNghệ - Khải (CN)		Toán - Kiêm (To)		GDCD - Quỳnh (CD)	
	3																														
	4																														
	5																														

THCS HÀ HUY TẬP
Năm học 2022 - 2023
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU KHỐI 9

Thực hiện từ ngày 10 tháng 10 năm 2022

THỨ	TIẾT	9A1 (TH) (Hà (L))		9A2 (TC) (Trâm (A))		9A3 (TC) (Phương (A))		9A4 (TC) (Ty (A))		9A5 (BT) (LHuyền (V))		9A6 (BT) (Thùy (To))		9A7 (BT) (Thắm (Su))		9A8 (BT) (Huế (Si))		9A9 (Anh (To))		9A10 (Hằng (V))		9A11 (Chi (To))		9A12 (Kiều (V))		9A13 (Trí (Si))		9A14 (Thủy (V))	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
2	1	GDTT - Hà (L)		GDTT - Trâm (A)		GDTT - Phương (A)		GDTT - Ty (A)		GDTT - LHuyền (V)		GDTT - Thùy (To)		GDTT - Thắm (Su)		GDTT - Huế (Si)		GDTT - Anh (To)		GDTT - Hằng (V)		GDTT - Chi (To)		GDTT - Kiều (V)		GDTT - Trí (Si)		GDTT - Thùy (V)	
	2	GDTT - Hà (L)	NNgữ - Nhi (A)	GDTT - Trâm (A)	Địa - Nhi (Đ)	GDTT - Phương (A)	Toán - Sương (To)	GDTT - Ty (A)	TD - Vũ (TD)	GDTT - LHuyền (V)	TD - Đạt (TD)	GDTT - Thùy (To)	Văn - NHuyền (V)	GDTT - Thắm (Su)	Văn - Hằng (V)	GDTT - Huế (Si)	Tin - Lộc (Ti)	GDTT - Anh (To)		GDTT - Hằng (V)		GDTT - Chi (To)		GDTT - Kiều (V)		GDTT - Trí (Si)		GDTT - Thùy (V)	
	3	NNgữ - Nhi (A)	Toán - Kiêm (To)	NNgữ - Trâm (A)	NNgữ - Trâm (A)	Tin - Minh (Ti)	Hóa - Hậu (H)	NNgữ - Ty (A)	TD - Vũ (TD)	Sinh - Dung (Si)	TD - Đạt (TD)	Văn - NHuyền (V)	Toán - Thùy (To)	Lí - Ngọc (L)	Hóa - Uyên (H)	Địa - Tuyên (Đ)	Tin - Lộc (Ti)	GDCD - An (CD)		Hóa - Hậu (H)		NNgữ - Phương (A)		Toán - Chi (To)		Văn - LHuyền (V)		Lí - Hà (L)	
	4	Tin - Minh (Ti)	Sinh - Dung (Si)	NNgữ - Trâm (A)	Văn - NHuyền (V)	NNgữ - Phương (A)	TD - Vũ (TD)	NNgữ - Ty (A)	Văn - Hoa (V)	Toán - Tú (To)	Văn - LHuyền (V)	Sinh - Dung (Si)	Tin - Lộc (Ti)	Văn - Hằng (V)	Địa - Nhi (Đ)	Lí - Hà (L)	Hóa - Uyên (H)	Sinh - Trí (Si)		Sinh - Huế (Si)		Lí - Ngọc (L)		Sinh - Diệp (Si)		GDCD - An (CD)		Văn - Thùy (V)	
	5		Văn - Hoa (V)		Văn - NHuyền (V)		TD - Vũ (TD)		Sinh - Dung (Si)									Toán - Anh (To)		GDCD - An (CD)		Toán - Chi (To)		NNgữ - Trang (A)		Lí - Hà (L)		Toán - Tú (To)	
3	1	CNghệ - Thy (CN)		Văn - NHuyền (V)		Văn - Tú (V)		NNgữ - Ty (A)		NNgữ - BNgọc (A)		Lí - Ngọc (L)		Sinh - Dung (Si)		Văn - Kiều (V)		Sinh - Trí (Si)		Văn - Hằng (V)		NNgữ - Phương (A)		Hóa - Hậu (H)		Nhạc - Trung (N)		Lí - Hà (L)	
	2	Sinh - Dung (Si)	AVTH - Avth 9	CNghệ - Thy (CN)	Văn - NHuyền (V)	Văn - Tú (V)	NNgữ - Phương (A)	Văn - Hoa (V)	Lí - Ngọc (L)	Văn - LHuyền (V)	Hóa - Hà (H)	Văn - NHuyền (V)	Nhạc - Trung (N)	Lí - Ngọc (L)	GDCD - An (CD)	NNgữ - Nhi (A)	Sinh - Huế (Si)	Lí - Hà (L)		Văn - Hằng (V)		Sinh - Trí (Si)		Văn - Kiều (V)		Hóa - Uyên (H)		Văn - Thùy (V)	
	3	Văn - Hoa (V)	AVTH - Avth 9	Nhạc - Trung (N)	Văn - NHuyền (V)	CNghệ - Thy (CN)	GDCD - An (CD)	Hóa - Hà (H)	Sinh - Dung (Si)	Văn - LHuyền (V)	NNgữ - BNgọc (A)	Văn - NHuyền (V)	Hóa - Hậu (H)	NNgữ - Trang (A)	Nhạc - Trung (N)	NNgữ - Nhi (A)	Văn - Kiều (V)	NNgữ - Ty (A)		Lí - Ngọc (L)		Hóa - Uyên (H)		Lí - Hà (L)		NNgữ - Trâm (A)		Văn - Thùy (V)	
	4	Văn - Hoa (V)	AVTH - Avth 9	Lí - Hà (L)	Hóa - Hà (H)	NNgữ - Phương (A)	Hóa - Hậu (H)	CNghệ - Thy (CN)	Văn - Hoa (V)	Lí - Ngọc (L)	Văn - LHuyền (V)	NNgữ - Trâm (A)	GDCD - An (CD)	Văn - Hằng (V)	Sinh - Dung (Si)	Sinh - Huế (Si)	Văn - Kiều (V)	Văn - Thùy (V)		Nhạc - Trung (N)		Văn - Tú (V)		NNgữ - Trang (A)		Sinh - Trí (Si)		Hóa - Uyên (H)	
	5		AVTH - Avth 9		Sinh - Dung (Si)		Lí - Ngọc (L)		Văn - Hoa (V)									Văn - Thùy (V)											
4	1	Toán - Kiêm (To)		NNgữ - Trâm (A)		Toán - Sương (To)		Địa - Quỳnh (Đ)		GDCD - An (CD)		Địa - Tuyên (Đ)		NNgữ - Trang (A)		NNgữ - Nhi (A)		Nhạc - Trung (N)		ILA - Ila 9		Sử - Hiếu (Su)		Địa - Nhi (Đ)		CNghệ - Thy (CN)		Sử - Thắm (Su)	
	2	Toán - Kiêm (To)	AVTH - Avth 9	GDCD - An (CD)	Tin - Uyên (Ti)	Toán - Sương (To)	Địa - Tuyên (Đ)	Tin - Uyên (Ti)	Toán - Thùy (To)	Toán - Tú (To)	ILA - Ila 9	NNgữ - Trâm (A)	NNgữ - Trâm (A)	CNghệ - Thy (CN)	TD - Đạt (TD)	Nhạc - Trung (N)	Toán - Trung (To)	ILA - Ila 9	TD - Vinh (TD)	Sử - Thắm (Su)		NNgữ - Phương (A)	Tin - Minh (Ti)	Toán - Chi (To)		Toán - Trí (To)		Địa - Nhi (Đ)	
	3	GDCD - An (CD)	AVTH - Avth 9	Toán - Sương (To)	NNgữ - Trâm (A)	NNgữ - Phương (A)	NNgữ - Phương (A)	NNgữ - Ty (A)	ILA - Ila 9	Nhạc - Trung (N)	Lí - Ngọc (L)	TD - Đạt (TD)	Toán - Thùy (To)	Sử - Thắm (Su)	TD - Đạt (TD)	CNghệ - Thy (CN)	Toán - Trung (To)	Toán - Anh (To)	TD - Vinh (TD)	NNgữ - BNgọc (A)		Địa - Tuyên (Đ)	Tin - Minh (Ti)	ILA - Ila 9		NNgữ - Trâm (A)		Toán - Tú (To)	
	4	Địa - Nhi (Đ)	AVTH - Avth 9	Toán - Sương (To)	TD - Đạt (TD)	NNgữ - Phương (A)	ILA - Ila 9	Sử - Hiếu (Su)	NNgữ - Ty (A)	Địa - Quỳnh (Đ)	Toán - Tú (To)	TD - Đạt (TD)	Toán - Thùy (To)	Toán - Trung (To)	Toán - Trung (To)	ILA - Ila 9	Sử - Thắm (Su)	Toán - Anh (To)	Tin - Minh (Ti)	NNgữ - BNgọc (A)		Toán - Chi (To)	TD - Vinh (TD)	CNghệ - Thy (CN)		Địa - Tuyên (Đ)		Toán - Tú (To)	
	5		AVTH - Avth 9		TD - Đạt (TD)		Sử - Thắm (Su)		Lí - Ngọc (L)									NNgữ - Ty (A)	Tin - Minh (Ti)	Toán - Anh (To)		Toán - Chi (To)	TD - Vinh (TD)	NNgữ - Trang (A)		Sử - Hiếu (Su)		ILA - Ila 9	
5	1	Lí - Hà (L)		Tin - Uyên (Ti)		Sinh - Dung (Si)		Nhạc - Trung (N)		Tin - Minh (Ti)		Địa - Tuyên (Đ)		Văn - Hằng (V)		Toán - Trung (To)		Văn - Thùy (V)		Địa - Quỳnh (Đ)		Lí - Ngọc (L)		Sử - Thắm (Su)		Văn - LHuyền (V)		Toán - Tú (To)	
	2	Nhạc - Trung (N)	Hóa - Hà (H)	NNgữ - Trâm (A)	Lí - Hà (L)	NNgữ - Phương (A)	Địa - Tuyên (Đ)	NNgữ - Ty (A)	GDCD - An (CD)	Văn - LHuyền (V)	Sinh - Dung (Si)	Sinh - Dung (Si)	Lí - Ngọc (L)	Văn - Hằng (V)	NNgữ - Trang (A)	Toán - Trung (To)	Hóa - Uyên (H)	Văn - Thùy (V)		Hóa - Hậu (H)	Tin - Lộc (Ti)	Địa - Tuyên (Đ)		Lí - Hà (L)		Sinh - Trí (Si)	TD - Vinh (TD)	Toán - Tú (To)	
	3	Toán - Kiêm (To)	Văn - Hoa (V)	NNgữ - Trâm (A)	Toán - Sương (To)	Nhạc - Trung (N)	Văn - Tú (V)	NNgữ - Ty (A)	Toán - Thùy (To)	Sử - Thắm (Su)	NNgữ - BNgọc (A)	Hóa - Hậu (H)	Văn - NHuyền (V)	Tin - Minh (Ti)	Toán - Trung (To)	Lí - Hà (L)	Hóa - Uyên (H)	Hóa - Hà (H)		Lí - Ngọc (L)	Tin - Lộc (Ti)	Toán - Chi (To)		Văn - Kiều (V)		Địa - Tuyên (Đ)	TD - Vinh (TD)	Sinh - Huế (Si)	
	4	NGLL - Hà (L)	Sử - Hiếu (Su)	NGLL - Trâm (A)	Hóa - Hà (H)	NGLL - Phương (A)	Sinh - Dung (Si)	NGLL - Ty (A)	Toán - Thùy (To)	NGLL - LHuyền (V)	Toán - Tú (To)	NGLL - Thùy (To)	Sử - Thắm (Su)	NGLL - Thắm (Su)	Toán - Trung (To)	NGLL - Huế (Si)	Lí - Hà (L)	NGLL - Anh (To)		NGLL - Hằng (V)	TD - Vinh (TD)	NGLL - Chi (To)		NGLL - Kiều (V)		NGLL - Trí (Si)	Tin - Uyên (Ti)	NGLL - Thùy (V)	
	5				Sinh - Dung (Si)		Toán - Sương (To)		Văn - Hoa (V)		Hóa - Hà (H)		Tin - Lộc (Ti)		Địa - Nhi (Đ)		Địa - Tuyên (Đ)	Toán - Anh (To)		Văn - Hằng (V)	TD - Vinh (TD)	Sinh - Trí (Si)		Toán - Chi (To)		NNgữ - Trâm (A)	Tin - Uyên (Ti)	Nhạc - Trung (N)	
6	1	Toán - Kiêm (To)		Lí - Hà (L)		Toán - Sương (To)		Địa - Quỳnh (Đ)		Lí - Ngọc (L)		Toán - Thùy (To)		Tin - Minh (Ti)		Toán - Trung (To)		Văn - Thùy (V)		Văn - Hằng (V)		ILA - Ila 9		GDCD - An (CD)		Toán - Trí (To)		CNghệ - Thy (CN)	
	2	Lí - Hà (L)	Hóa - Hà (H)	ILA - Ila 9	Văn - NHuyền (V)	Toán - Sương (To)	Văn - Tú (V)	Văn - Hoa (V)	Lí - Ngọc (L)	Tin - Minh (Ti)	Toán - Tú (To)	CNghệ - Thy (CN)	Hóa - Hậu (H)	Toán - Trung (To)	Toán - Trung (To)	Văn - Kiều (V)	TD - Đạt (TD)	Địa - Quỳnh (Đ)		Văn - Hằng (V)		GDCD - An (CD)		Hóa - Hậu (H)	TD - Vinh (TD)	Toán - Trí (To)		Hóa - Uyên (H)	Tin - Lộc (Ti)
	3	Văn - Hoa (V)	Địa - Nhi (Đ)	Toán - Sương (To)	Toán - Sương (To)	Tin - Minh (Ti)	Văn - Tú (V)	Toán - Thùy (To)	Tin - Uyên (Ti)	Hóa - Hà (H)	Toán - Tú (To)	Lí - Ngọc (L)	Toán - Thùy (To)	ILA - Ila 9	Lí - Ngọc (L)	Văn - Kiều (V)	TD - Đạt (TD)	Lí - Hà (L)		CNghệ - Thy (CN)		Văn - Tú (V)		Toán - Chi (To)	TD - Vinh (TD)	Hóa - Uyên (H)		Văn - Thùy (V)	Tin - Lộc (Ti)
	4	Tin - Minh (Ti)	TD - Đạt (TD)	Sử - Hiếu (Su)	Toán - Sương (To)	Văn - Tú (V)	Lí - Ngọc (L)	Toán - Thùy (To)	Hóa - Hà (H)	CNghệ - Thy (CN)	Văn - LHuyền (V)	ILA - Ila 9	Toán - Thùy (To)	Văn - Hằng (V)	Hóa - Uyên (H)	GDCD - An (CD)	Văn - Kiều (V)	Hóa - Hà (H)		Toán - Anh (To)		Hóa - Uyên (H)		Toán - Chi (To)	Tin - Lộc (Ti)	Lí - Hà (L)		Văn - Thùy (V)	TD - Vinh (TD)
	5		TD - Đạt (TD)		Địa - Nhi (Đ)		Lí - Ngọc (L)		Toán - Thùy (To)		Địa - Quỳnh (Đ)		Văn - NHuyền (V)		Hóa - Uyên (H)		Toán - Trung (To)	Sử - Hiếu (Su)		Toán - Anh (To)		Toán - Chi (To)		Văn - Kiều (V)	Tin - Lộc (Ti)	ILA - Ila 9		GDCD - An (CD)	TD - Vinh (TD)
7	1																	CNghệ - Thy (CN)		Địa - Quỳnh (Đ)		Nhạc - Trung (N)		Địa - Nhi (Đ)		Toán - Trí (To)		NNgữ - Ty (A)	
	2																	Địa - Quỳnh (Đ)		Toán - Anh (To)		CNghệ - Thy (CN)		Nhạc - Trung (N)		Toán - Trí (To)		NNgữ - Ty (A)	
	3																	NNgữ - Ty (A)		Toán - Anh (To)		Văn - Tú (V)		Văn - Kiều (V)		Văn - LHuyền (V)		Sinh - Huế (Si)	
	4																	Toán - Anh (To)		Sinh - Huế (Si)		Văn - Tú (V)		Văn - Kiều (V)		Văn - LHuyền (V)		Địa - Nhi (Đ)	
	5																												